

SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH KON TUM

BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG THÁNG 01 NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-STC ngày tháng năm 2022 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum)

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật, quy	ĐVT	Loại giá phổ biến	Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Tăng, giảm		Nguồn thông tin	Ghi chú
							Mức	%		
1	2	3	4		5	6	7=6-5	8=7/5	9	10
1	Giá bán lẻ									
1.034	Ga Petro (VN/SG)	Bình 12kg	đồng/bình	Giá bán lẻ	450.000	440.000	-10.000	-2,22	Đại lý ga Bích Huy	
1.037	Xi măng Phúc Sơn PCB40		đ/kg	Giá bán lẻ	1.800	1.800	0	0,00	Vật liệu xây dựng Tiến Cường	
1.038	Thép XD phi 6-8 (Pomina)		đ/kg	Giá bán lẻ	19.000	19.000	0	0,00		
1.039	Xăng 95- III		đ/lít	Giá bán lẻ	23.750	24.840	1.090	4,59	Chi nhánh xăng dầu Bắc Tây nguyên	
1.041	Xăng E5-RON 92II		đ/lít	Giá bán lẻ	23.000	24.060	1.060	4,61		
1.042	Dầu hỏa		đ/lít	Giá bán lẻ	16.840	18.140	1.300	7,72		
1.043	Điêzen 0,05S		đ/lít	Giá bán lẻ	17.920	19.270	1.350	7,53		